TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H- sinh năm1975

Nơi cư trú: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Vũ Duy H1- sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Duy H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Linh C- sinh ngày 25/02/2001 và Vũ Trần Gia H2- sinh ngày 31/12/2009. Sau ly hôn, anh Vũ Duy H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Gia H2 (cháu H2 đang ở với anh H1). Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Vũ Linh C đã thành niên, lao động tự túc được, vì vậy việc nuôi dưỡng hai bên không yêu cầu giải quyết. Chị Nguyễn Thu H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0003753, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- UBND xã phường N (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa